

Số: /KH-CCKL

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025
của Chi cục Kiểm lâm

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ, về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ, quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ, về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, về Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025;
- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Bình Định, về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Bình Định, triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh Bình Định, về việc chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025;

- Kế hoạch số 22/KH-SNN ngày 01/8/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT, về chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 19/KH-SNN ngày 31/3/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT, chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai thực hiện, đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

- Tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường đổi mới việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân và tổ chức, góp phần xây dựng và phát triển chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX), về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định, về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực lâm nghiệp; triển khai sử dụng, khai thác có hiệu quả các nền tảng số quốc gia, các hệ thống thông tin dùng chung trên phạm vi tỉnh Bình Định.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điện tử và lập hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; 100% văn bản đi của Chi cục Kiểm lâm (trao đổi với các cơ quan nhà nước) được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực lâm nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (toàn trình và một phần) và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc tác nghiệp trên môi trường mạng, đảm bảo an toàn thông tin; lấy tổ chức, công dân là trung tâm phục vụ.

- Xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của Thủ tướng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Chi cục trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu của Nghị quyết số 05-NQ/TU; gắn nhiệm vụ triển khai kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023, định hướng đến năm 2025 và Kế hoạch này với quá trình thực hiện kế hoạch, chương trình công tác của Chi cục Kiểm lâm năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Có công chức kiêm nhiệm về chuyển đổi số tại Chi cục Kiểm lâm.

- 100% công chức được tiếp cận tài liệu triển khai thực hiện về chuyển đổi số.

- 100% công chức (có tài khoản thư điện tử công vụ) thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để phục vụ công tác chuyên môn.

- Trang thông tin điện tử của Chi cục Kiểm lâm đảm bảo liên kết công dịch vụ công tỉnh Bình Định và đăng tải các tin, bài, hoạt động liên quan đến chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm.

- Công chức tham gia các khóa bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản: Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX), về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025... nhằm góp phần nâng cao nhận thức trách nhiệm của mỗi công chức, người lao động trong cơ quan về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT và của tỉnh Bình Định đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

2. Phát triển hạ tầng số

- Bố trí kinh phí hợp lý, từng bước nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng, đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ, bao gồm: Đầu tư máy tính mới, nâng cấp các máy tính cấu hình thấp; trang bị các thiết bị kỹ thuật chuyên dụng để thiết lập, theo dõi, kiểm tra, khắc phục kịp thời các sự cố về mạng để đảm bảo khả năng hoạt động hiệu quả, liên tục của hệ thống công nghệ thông tin.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử Chi cục Kiểm lâm, nâng cao bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

3. Phát triển dữ liệu số

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh, về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Cụ thể năm 2023: Ứng dụng chuyển đổi, cập nhật và chia sẻ dữ liệu bản đồ số kết quả theo dõi diễn biến rừng và số liệu diễn biến rừng (hàng năm) được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Rà soát, cập nhật thường xuyên hệ thống an toàn an ninh hệ thống thông tin, và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật, và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ hệ thống thông tin đang vận hành.

- Tổ chức rà soát, kịp thời ban hành các quy chế, quy định về quản lý, sử dụng và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Thường xuyên cập nhật, thực hiện vá các lỗ hổng bảo mật.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, người lao động trong cơ quan về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; phối hợp, cử công chức tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ thuật đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng do các cơ quan chuyên môn tổ chức.

5. Phát triển Chính quyền số

5.1. Ứng dụng phục vụ hoạt động nội bộ cơ quan

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản (iDesk) và lập hồ sơ công việc điện tử, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh.

- Triển khai thực hiện cuộc họp qua hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, kinh phí.

- Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh trong trao đổi công việc.

- Thực hiện các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Bộ ngành Trung ương có liên quan.

5.2. Ứng dụng phục vụ người dân và tổ chức

- Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử Chi cục Kiểm lâm, đảm bảo khả năng truy cập thuận lợi, nhanh chóng; cập nhật kịp thời, cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của Chi cục Kiểm lâm; về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành; các quy định, thủ tục hành chính; văn bản hướng dẫn, chỉ đạo điều hành,...

- Đẩy mạnh việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

6. Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu: (Có Phụ lục Danh mục nhiệm vụ kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ dự toán chi ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc các nguồn hợp pháp khác.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đội ngũ công chức, người lao động trong cơ quan.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chuyên môn, chuyên ngành trong việc triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an ninh thông tin mạng.

- Ưu tiên quan tâm bố trí, đầu tư kinh phí nâng cấp, triển khai hệ thống công nghệ thông tin; triển khai các ứng dụng, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm, ứng dụng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức – Hành chính

- Tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch.

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, thẩm định dự toán và hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng; tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch theo yêu cầu của Chi cục.

- Tuyên truyền, phổ biến đến công chức trong đơn vị các nội dung của Kế hoạch; nâng cao vai trò, trách nhiệm của công chức trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc phản ánh kịp thời cho Chi cục Kiểm lâm để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT (b/c);
- Phó CCT phụ trách và PCCT;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025 CỦA CHI CỤC KIỂM LÂM
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-CCKL ngày tháng 6 năm 2023 của Chi cục Kiểm lâm)

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Nhận thức số				
01	Tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chủ trương, chính sách về chuyển đổi số	Nâng cao nhận thức của người dân, toàn xã hội về vai trò ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số	Phòng Tổ chức – Hành chính	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên
02	Tham gia các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) và ngày Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT (19/8)	Tuyên truyền ngày chuyển đổi số của quốc gia và của ngành	Phòng Tổ chức – Hành chính	Các phòng chuyên môn	Quý III/2023
03	Tham gia tập huấn sử dụng phần mềm họp trực tuyến Go-Meet VNPT và huấn hướng dẫn sử dụng công dữ liệu mở (nếu có)	Triển khai nền tảng họp trực tuyến GoMeet và sử dụng đạt hiệu quả cao; sử dụng công dữ liệu mở của tỉnh theo Kế hoạch của Sở NNPTNT	Phòng Tổ chức – Hành chính	Các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc	Quý III/2023
II	Thể chế số				
01	Xây dựng và ban hành Kế		Phòng Tổ chức –	Các phòng	Quý II/2023

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	hoạch Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025		Hành chính	chuyên môn	
III	Hạ tầng số				
01	Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Chi cục Kiểm lâm		Phòng Tổ chức – Hành chính	Các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc	Theo dự án được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ
IV	Xây dựng dữ liệu số, nền tảng số, phát triển Chính quyền số				
01	Ứng dụng chuyển đổi, cập nhật và chia sẻ dữ liệu bản đồ số kết quả theo dõi diễn biến rừng và số liệu diễn biến rừng (hàng năm) được cấp thẩm quyền phê duyệt	Cập nhật văn bản, số liệu, dữ liệu bản đồ hàng năm và tích hợp phần mềm cập nhật diễn biến rừng (FRMS). Lý do: số liệu hiện trạng rừng là số liệu cơ bản đầu vào để đề xuất các chương trình, hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nên cần được tích hợp công khai để tiện cho việc sử dụng của các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan	Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	Các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc	Quý IV/ 2023

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
02	Quản lý hoạt động gây nuôi động vật rừng	Cập nhật văn bản, số liệu quản lý các cơ sở gây nuôi; các loài động vật gây nuôi tại từng cơ sở và hồ sơ liên quan phục vụ công tác quản lý, kiểm tra,....	Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	Các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc	Năm 2024-2025
03	Quản lý giống cây trồng lâm nghiệp	Cập nhật văn bản, số liệu quản lý các cơ sở sản xuất giống cây lâm nghiệp; các loài cây trồng sản xuất tại từng cơ sở và hồ sơ liên quan phục vụ công tác quản lý, kiểm tra,....	Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	Các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc	Năm 2024-2025